

Bản án số: 114/2025/HS-PT

Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín, ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Trường H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng).

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Trường H**, sinh năm: 1993 tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H1 và bà Lê Thị L; Gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ Nguyễn Thị Mỹ T (đã ly hôn năm 2024); Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 50/2013/HSST. Chấp hành án xong ngày 31/10/2013. Bị cáo đã đóng án phí, nộp tiền sung công quỹ nhà nước và bồi thường dân sự cho bị hại đầy đủ theo biên bản xác minh ngày 26/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay thuộc xã H, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trường H và Nguyễn Thị Mỹ T là vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã không chung sống với nhau. Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 19/10/2024, H gặp T trước cổng số 2 Công ty Q thuộc thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng), H nắm tay áo T dẫn ra chỗ để xe máy để nói chuyện và yêu cầu T đi về nhưng T không chịu. Hận hăm dọa T nếu không về sẽ dùng kéo cắt tóc, dùng cây nạy liệu để rạch mặt của T nên T giả vờ đồng ý và nói để T gọi điện báo cán bộ quản lý để xin về, H tưởng thật nên cũng gọi điện báo cho cán bộ quản lý bên công ty của H để xin nghỉ. Lợi dụng H nghe điện thoại, T bỏ chạy về phía cổng bảo vệ. Hận đuổi theo kéo tay áo T lại, kéo tới xe máy của H thì T vấp té. H dùng tay trái túm tóc T, tay phải lấy cây nạy liệu (dài 13,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu nhọn) trong túi áo ra rạch vào vùng thái dương trái của T, gây thương tích. Sau đó, cả hai được bảo vệ Công ty can ngăn và T đến điều trị tại Bệnh viện A. Ngày 15/11/2024, Nguyễn Thị Mỹ T làm đơn tố cáo H, yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án đối với hành vi cố ý gây thương tích của Đỗ Trường H. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã triệu tập Đỗ Trường H đến làm việc. Quá trình điều tra, H đã khai nhận hành vi của mình như nêu ở trên.

Vật chứng vụ án: 01 cây nạy liệu dài 13,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu nhọn.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 30/KLTTCT-TCGĐYKPYBT ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Thị Mỹ T như sau:

Sẹo vết thương vùng thái dương trái kích thước nhỏ (3,5x0,2) cm, do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 3%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng) đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trường H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Đỗ Trường H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tích từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây nạy liệu dài 13,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu nhọn theo Biên bản giao, nhận đồ vật tài liệu, vật chứng ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đỗ Trường H và bị hại Nguyễn Thị Mỹ T trước phiên tòa đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ yêu cầu bồi thường dân sự, cụ thể: Bị cáo Đỗ Trường H bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) bị cáo Đỗ Trường H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004802 ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ T có quyền liên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để nhận số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) đang tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam theo Biên lai thu tiền số 0004802 ngày 07 tháng 5 năm 2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 21/5/2025, bị cáo Đỗ Trường H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trường H thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 06 giờ 50 ngày 19/10/2024, trước cổng số 2 Công ty Q thuộc thôn D, xã H, do bức tức việc yêu cầu vợ mình là Nguyễn Thị Mỹ T về nhà nói chuyện gia đình nhưng T không đồng ý, H đã dùng cây nạy liệu (dài 13,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu nhọn) rạch vào vùng thái dương trái của T, gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cô ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Trường H xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo

thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là không nặng. Do vậy, không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

Về điều kiện cho hưởng án treo: Bị cáo đã bị kết án vào năm 2013, đến nay đã được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội “có tính chất côn” đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết định tội, không phải là tình tiết định khung tăng nặng hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên vẫn có thể xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Xét thấy, sau khi bị cáo gây thương tích cho chị T, bị cáo và chị T đã ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, bị cáo được giao trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung sinh năm 2016, 2020, 2022, các cháu hiện còn nhỏ, đang tuổi ăn học, rất cần sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc của cha và mẹ, trong khi chị T là mẹ nhưng không trực tiếp nuôi con và cũng không phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, nếu buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của các cháu. Mặt khác, thương tích bị cáo gây ra cho chị T cũng không lớn (3%), việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và có điều kiện chăm sóc các con.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trường H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng).

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trường H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Đỗ Trường H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Trường H cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, TA, P.THA khu vực 11;
- Công an;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân